

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN)*

Hà Nội, Tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Tên giao dịch Tiếng Anh: VNU University of Education
- Tên tiếng Anh viết tắt: VNU-UEd

2. Địa chỉ liên hệ

- Cơ sở 1: Trụ sở chính, Toà nhà G7, số 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Cơ sở 2: Toà nhà C0, số 182 đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Cơ sở 3: Toà nhà HT1, HT2, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 7301 7123
- Email: education@vnu.edu.vn
- Website: <https://education.vnu.edu.vn>

Logo nhận diện:



3. Loại hình hoạt động

Trường Đại học Giáo dục (ĐHGD) là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ.

Trường ĐHGD là đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) được thành lập theo Quyết định số 441/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. Trường ĐHGD chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của ĐHQGHN, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Khoa học - Công nghệ, các Bộ ngành có liên quan và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng: Trường DHGD, ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đại học đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao và trình độ cao trong khoa học và công nghệ giáo dục, ứng dụng cho đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý và các nhóm nhân lực khác trong lĩnh vực giáo dục.

Tầm nhìn 2035: Trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu nằm trong tốp đầu của Việt nam về khoa học và công nghệ giáo dục, một số ngành đạt trình độ tiên tiến của châu Á.

Giá trị cốt lõi: Đạo đức, Chuyên nghiệp và Sáng tạo.

Khẩu hiệu hành động: Giáo dục vì ngày mai (Education for tomorrow)

Triết lý và mục tiêu giáo dục: Triết lý giáo dục của nhà trường là nhân bản và khai phóng, hướng đến mục tiêu giáo dục là đào tạo người học có nhân cách trưởng thành, vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, có tinh thần chuyên nghiệp, thái độ tận tâm và sự sáng tạo trong công việc.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành

Ngày 21/12/1999, Khoa Sư phạm (tiên thân của Trường Đại học Giáo dục) chính thức được thành lập theo Quyết định số 1481/TCB của Giám đốc ĐHQGHN. Việc thành lập Khoa Sư phạm đánh dấu sự ra đời một mô hình đào tạo giáo viên mới trong hệ thống giáo dục Việt Nam - mô hình đào tạo mở hướng tới sự liên thông, liên kết trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Để ghi nhận và phát triển mô hình đào tạo tiên tiến, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 441/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 4 năm 2009 thành lập Trường DHGD trên cơ sở Khoa Sư phạm.

Mô hình đào tạo

Trường DHGD đã thử nghiệm thành công mô hình kết hợp - kế tiếp A+B (3+1), trong đó giai đoạn A sinh viên Sư phạm được đào tạo khối kiến thức khoa học cơ bản cùng với sinh viên các ngành khoa học cơ bản tương ứng tại các trường đại học thành viên uy tín (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên) và giai đoạn B được đào tạo khối kiến thức đặc thù Sư phạm, kiến thức khoa học giáo dục, nghiệp vụ Sư phạm, triển khai thực hành, kiến tập, thực tập Sư phạm tại Trường DHGD. Mô hình A+B là phương thức phát triển chương trình, tổ chức và quản lý đào tạo kế thừa kinh nghiệm về đào tạo giáo viên của các nước phát triển. Theo đó, giáo viên học một ngành khoa học gắn với môn, bậc học định dạy và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Từ năm 1999, Khoa Sư phạm, ĐHQGHN, nay là trường DHGD – ĐHQGHN là đơn vị đầu tiên triển khai mô hình này ở Việt Nam. Trường có 17 CTĐT bậc cử nhân và thực hiện tuyển sinh với 16 ngành. Riêng chương trình ngành Cử nhân Quản lý Giáo dục không

tuyển sinh, mà chỉ xây dựng để thực hiện các chương trình liên thông. Trong số 16 chương trình bậc Cử nhân, có 8 chương trình Sư phạm thực hiện theo mô hình A+B và 8 chương trình thực hiện chủ động toàn bộ, không theo mô hình A+B.

Ngoài các chương trình đào tạo giáo viên các bậc học, Trường ĐHGD còn có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu khoa học giáo dục và chuyên gia trong một số lĩnh vực khoa học giáo dục mà Việt Nam đang cần như giáo dục hướng nghiệp, sức khỏe tâm thần, quản lý hệ thống đào tạo và việc làm...

Trường ĐHGD triển khai chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm và nghiệp vụ Sư phạm đại học, giáo dục học đại học, lý luận và phương pháp giảng dạy đại học, kỹ năng sống, nâng hạng chuẩn cho hàng nghìn lượt giảng viên các trường đại học và cao đẳng thuộc các Bộ, ngành trong cả nước. Những thành tích này đã góp phần nâng cao uy tín của Trường ĐHGD cũng như của ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Với mô hình mở và linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hình thức A + B trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực ĐHQGHN nên ngoài đội ngũ GV do đơn vị quản lý, Trường ĐHGD huy động nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản thuộc các trường thành viên của ĐHQGHN (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Ngoại ngữ) tham gia hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH); đồng thời khai thác có hiệu quả đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm chất lượng cao là các giảng viên, các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục đang làm việc tại các trường, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục trong và ngoài nước hoặc đã nghỉ hưu.

Dấu mốc phát triển

Hơn 25 năm - chặng đường phát triển chưa phải là dài đối với một cơ sở đào tạo đại học và sau đại học, nhưng đến nay sự phát triển của Trường ĐHGD đã đạt được những thành tựu đáng tự hào.

Năm 2016, Trường ĐHGD vinh dự đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 03/3/2016, Trường THPT Khoa học Giáo dục trực thuộc Trường ĐHGD – ĐHQGHN chính thức được thành lập theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. “Việc thành lập Trường THPT Khoa học Giáo dục là một trong các thành tố trong triết lý phát triển của Đại học Giáo dục.

Năm 2017, cơ cấu tổ chức của Trường đã tăng lên: 7 phòng chức năng, 5 khoa, 6 trung tâm và 1 trường THPT thực hành. Trong đó 2 khoa mới được thành lập thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục là: (1) Khoa Công nghệ giáo dục và (2) Khoa Quản trị chất lượng.

Đây là hai đơn vị được giao thực hiện các chương trình đào tạo mới, mũi nhọn thuộc lĩnh vực ngoài sư phạm.

Ngày 21/3/2022, Trường ĐHGD trở thành cơ sở giáo dục đầu tiên trên cả nước đạt chứng nhận kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

Năm 2022 – năm học đầu tiên ĐHQGHN đưa khoảng 1500 sinh viên lên học tập tại Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc, trong đó có 385 tân sinh viên các khối ngành đào tạo giáo viên của Trường ĐHGD. Trường Đại học Giáo dục trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong việc đưa sinh viên tham gia học tập tại Hoà Lạc.

Ngày 26/9/2022, Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục đã ký Quyết định số 1688/QĐ-ĐHGD về việc thành lập Viện Nghiên cứu lâm sàng về xã hội, tâm lý và giáo dục trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Thông tin hướng nghiệp và Nghiên cứu, Ứng dụng tâm lý. Đây là đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về tâm lý học lâm sàng, tâm lý xã hội, giáo dục, sức khỏe theo định hướng phát triển của Trường Đại học Giáo dục, trực thuộc Trường Đại học Giáo dục.

Ngày 12/12/2022, Giám đốc ĐHQGHN đã ký Quyết định số 4370/QĐ-ĐHQGHN về việc công nhận Hội đồng Trường ĐHGD nhiệm kỳ 2022-2027. “Việc thành lập Hội đồng Trường có tầm quan trọng đặc biệt với Trường ĐH Giáo dục trong bối cảnh chung của toàn xã hội và toàn ngành”.

Năm học 2023-2024, Trường ĐHGD tiếp tục triển khai quy trình thành lập Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học trực. Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học được thành lập theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐT ngày 26/4/2024 của Hội đồng trường trên cơ sở phát triển tổ chức cấp bộ môn (Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Sư phạm và Bộ môn Giáo dục Mầm non, Khoa Các khoa học giáo dục) tiếp cận theo mô hình của các đại học định hướng nghiên cứu tiên tiến.

Năm 2025, thực hiện theo chủ trương Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và chỉ đạo, định hướng của ĐHQGHN, tập thể lãnh đạo Trường ĐHGD đã thống nhất chủ trương trên cơ sở nghiêm túc đánh giá thực trạng, thực hiện tái cấu trúc Nhà trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp định hướng đại học nghiên cứu. Kết quả sau khi điều chỉnh, sắp xếp lại, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường ĐHGD gồm 05 phòng chức năng, 06 khoa (gồm 15 bộ môn thuộc khoa), 01 trung tâm, 01 viện nghiên cứu và 01 trường thực hành (gồm 04 tổ văn phòng và tổ bộ môn).

Trường Đại học Giáo dục là thành viên Hiệp hội giáo viên Châu Á – Thái Bình Dương; thành viên mạng lưới các trường đại học giáo dục Á – Phi; Đại diện duy nhất ở

Việt Nam của Đại học Khảo thí Quốc tế Cambridge, Vương quốc Anh về đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ công nhận giảng viên đạt chuẩn quốc tế.

Thành công của Trường Đại học Giáo dục trong các lĩnh vực hoạt động đã được Đảng, Nhà nước, xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Trường được xét tặng nhiều danh hiệu thi đua khen thưởng cao quý các cấp, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 tỉnh, thành phố; 02 năm liền được xét tặng Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bằng khen của Bộ Công an; Bằng khen của Bộ Quốc phòng; nhiều năm liền đạt Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của ĐHQGHN và Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN.

6. Thông tin người đại diện

- Họ tên: GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Nhà G7, Trường ĐHGD, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 02463017123
- Email: nqthanh@vnu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trường

- Khoa Sư phạm (tiền thân của Trường ĐHGD) được thành lập theo Quyết định số 1481/TCCB ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Giám đốc ĐHQGHN. Ngày 03 tháng 4 năm 2009 Trường ĐHGD được thành lập theo quyết định số 441/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Khoa Sư phạm trước đây.

- Khoa Sư phạm trực thuộc Trường ĐHGD được thành lập theo quyết định số 2408/QĐ-TCCB ngày 06/7/2009 của Giám đốc ĐHQGHN trên cơ sở kế thừa Bộ môn Phương pháp - Công nghệ dạy học (được thành lập từ năm 2002) thuộc Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Khoa các Khoa học Giáo dục, Trường ĐHGD được thành lập theo Quyết định số 2410/QĐ-TCCB ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Giám đốc ĐHQGHN, trên cơ sở nâng cấp Bộ môn Tâm lý giáo dục, Bộ môn Giáo dục đại học và chuyên nghiệp (được thành lập từ năm 2002).

- Khoa Quản lý Giáo dục, Trường ĐHGD được thành lập theo quyết định số 2049/QĐ – TCCB, ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục trên cơ sở kế thừa và phát triển từ Tổ quản lý Giáo dục Khoa Sư phạm Đại học Quốc gia Hà nội (được xây dựng từ năm 1999).

- Khoa Quản trị chất lượng Trường Đại học Giáo dục, được thành lập ngày 08 tháng 02 năm 2018 (theo quyết định số 163/QĐ-ĐHGD) trên cơ sở kế thừa và phát triển Bộ môn

Đo lường và Đánh giá thuộc Khoa Các Khoa học Giáo dục thành lập 12/04/2013 theo quyết định số 231/QĐ-TCCB và được nâng cấp trực thuộc Trường ĐHGD từ ngày 30/12/2014 theo quyết định 1431/QĐ-TCCB.

- Khoa Công nghệ Giáo dục, Trường ĐHGD được thành lập theo quyết định số 162/QĐ-ĐHGD ngày 08/02/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHGD trên cơ sở nâng cấp, phát triển bộ môn Công nghệ dạy học của Khoa Sư phạm, có chức năng đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ giáo dục, áp dụng triển khai các công nghệ dạy học mới tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế.

- Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học được thành lập ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Nghị quyết số 43 của Hội đồng Trường ĐHGD. Khoa được thành lập trên cơ sở hai bộ môn: Bộ môn Giáo dục mầm non trực thuộc Khoa Các Khoa học Giáo dục và Bộ môn Giáo dục tiểu học, trực thuộc Khoa Sư phạm. Bộ môn Giáo dục Mầm non, Khoa Các Khoa học Giáo dục, Trường ĐHGD được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-ĐHGD ngày 02/12/2019.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường Trường ĐHGD

- Quyết định số 4370/QĐ-ĐHQGHN ngày 12 tháng 12 năm 2022 của ĐHQGHN về việc công nhận Hội đồng Trường ĐHGD nhiệm kỳ 2022-2027;

- Quyết định số 4655/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2022 của ĐHQGHN về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHGD nhiệm kỳ 2022-2027;

Danh sách thành viên Hội đồng trường gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ/Đơn vị công tác	Chức vụ trong hội đồng
1.	PGS.TS. Nguyễn Thị Hương	Bí thư Đảng uỷ	Chủ tịch
2.	TS. Nguyễn Đức Huy	Chủ tịch Công đoàn Trường ĐHGD	Phó Chủ tịch
3.	TS. Nguyễn Bá Ngọc	Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD	Thư ký
4.	PGS.TS. Phạm Bảo Sơn	Phó Giám đốc ĐHQGHN	Ủy viên
5.	GS. TS. Nguyễn Quý Thanh	Hiệu trưởng Trường ĐHGD	Ủy viên
6.	PGS.TS. Lê Thái Hưng	Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD	Ủy viên
7.	PGS.TS. Trần Thành Nam	Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD	Ủy viên

STT	Họ tên	Chức vụ/Đơn vị công tác	Chức vụ trong hội đồng
8.	PGS.TS. Nguyễn Chí Thành	Trưởng Khoa Sư phạm Trường ĐHGD	Ủy viên
9.	TS. Tôn Quang Cường	Trưởng Khoa Công nghệ Giáo dục, Trường ĐHGD	Ủy viên
10.	GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành Giáo dục học	Ủy viên
11.	GS.TS. Lê Anh Vinh	Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Ủy viên
12.	Ông Nguyễn Khoa Bảo	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Phát triển công nghệ FSI	Ủy viên
13.	TS. Nguyễn Bội Quỳnh	Hiệu trưởng Trường THPT Việt Đức	Ủy viên
14.	Bùi Thị Diệu Linh	Phó Bí thư BCH Đoàn trường, là người học	Ủy viên

c) Quyết định bổ nhiệm Ban Giám hiệu (quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)

- Quyết định số 868/QĐ - ĐHQGHN ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm GS. TS. Nguyễn Quý Thanh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường ĐHGD nhiệm kỳ 2017 – 2022. Quyết định số 116/QĐ - ĐHQGHN ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm lại GS. TS. Nguyễn Quý Thanh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường ĐHGD.

- Nghị quyết số 21 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHGD về việc bổ nhiệm PGS.TS. Lê Thái Hưng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD.

- Nghị quyết số 29 ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHGD về việc bổ nhiệm PGS.TS. Trần Thành Nam giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD.

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐT ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHGD về việc bổ nhiệm TS. Nguyễn Bá Ngọc giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường ĐHGD.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHGD

Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHGD ban hành theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 09/03/2023; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết 63/NQ-HĐT, ngày 31/12/2025 và Nghị quyết 68/NQ-HĐT, ngày 17/01/2025 của Hội đồng Trường ĐHGD; Chi tiết theo link đính kèm:

<https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewpage/291>

- *Chức năng*

Trường ĐHGD là cơ sở giáo dục đại học theo định hướng đại học nghiên cứu, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên, nhà quản lý và nghiên cứu giáo dục; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giáo dục, hợp tác phát triển, cung cấp các dịch vụ giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội.

- *Nhiệm vụ*

Xác định tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi; Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường qua từng giai đoạn dài hạn, trung hạn và ngắn hạn;

Tổ chức bộ máy, sử dụng và quản lý nhân sự; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu ngành, giới và đạt chuẩn trình độ;

Phát triển các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, đảm bảo sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo trong lĩnh vực khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên, nhà quản lý, nhân lực làm trong lĩnh vực giáo dục;

Đào tạo đại học (cử nhân), sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), đào tạo liên thông đội ngũ giảng viên các trường đại học, cao đẳng, giáo viên các trường trung cấp (bao gồm cả các trường thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp), giáo viên các cấp; cán bộ quản lý giáo dục; cán bộ khoa học giáo dục;

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ sư phạm, về khoa học giáo dục cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ giáo dục và cán bộ nghiên cứu đương nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan quản lý, nghiên cứu về giáo dục - đào tạo. Cấp chứng nhận, chứng chỉ theo thẩm quyền;

Nghiên cứu các lĩnh vực về khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên và quản lý giáo dục. Tham gia tư vấn cho các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở Trung ương, Thủ đô Hà Nội và địa phương về các vấn đề chiến lược, chính sách và các giải pháp phát triển khoa học giáo dục, kết hợp chặt chẽ đào tạo với nghiên cứu khoa học và dịch vụ khoa học - công nghệ;

Hợp tác quốc tế về giáo dục và nghiên cứu khoa học giáo dục; trao đổi khoa học và chuyển giao công nghệ giáo dục và các ngành khoa học có liên quan.

- Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Giáo dục

Trường Đại học Giáo dục là trường đại học thành viên của ĐHQGHN nên các học phần chung bao gồm (Triết, nhà nước pháp luật, An ninh quốc phòng, Thể chất, Ngoại ngữ...) của ĐHQGHN trong tất cả các chương trình đào tạo đều dùng chung giảng viên của toàn ĐHQGHN). Do đó, Trường ĐHGD không có giảng viên cơ hữu riêng để giảng dạy các học phần chung này.

Đặc thù của Trường ĐHGD đào tạo giáo viên theo mô hình đào tạo giáo viên (A+B), các học phần thuộc giai đoạn A – là khối kiến thức khoa học cơ bản sẽ do giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN giảng dạy. Trường ĐHGD không có giảng viên cơ hữu riêng để giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức khoa học cơ bản (khối kiến thức trong giai đoạn A) cho sinh viên sư phạm.

Chi tiết các học phần và số tín chỉ do giảng viên trong ĐHQGHN giảng dạy đối với các học phần chung và học phần trong giai đoạn A của mô hình đào tạo (A+B) như sau:

TT	Tên CTĐT	Số tín chỉ HP chung				Số tín chỉ học phần cơ bản theo mô hình a+b	
		Trường ĐHKHXH&NV	Trường ĐHKT	Viện Đào tạo số	Trường ĐHNN	Trường ĐHKHTN	Trường ĐHKHXH&NV
1	Sư phạm Toán học	9	2	2	5	57	
2	Sư phạm Vật Lý	9	2	2	5	42	
3	Sư phạm Hóa Học	9	2	2	5	50	
4	Sư phạm Sinh Học	9	2	2	5	45	
5	Sư phạm Ngữ văn	9	2	2	5		44
6	Sư phạm Lịch sử	9	2	2	5		50
7	Sư phạm Lịch sử -Địa lý	9	2	2	5		34
8	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	9	2	2	5	59	
9	Khoa học giáo dục	9	2	2	5		
10	Quản trị trường học	9	2	2	5		
11	Quản trị chất lượng giáo dục	9	2	2	5		
12	Quản trị công nghệ giáo dục	9	2	2	5		
13	Tham vấn học đường	9	2	2	5		
14	Giáo dục mầm non	9	2	2	5		
15	Giáo dục tiểu học	9	2	2	5		
16	Tâm lý học	9	2	2	5		

TT	Tên CTĐT	Số tín chỉ HP chung				Số tín chỉ học phần cơ bản theo mô hình a+b	
		Trường ĐHKHXH& NV	Trường ĐHKT	Viện Đào tạo số	Trường ĐHNN	Trường ĐHKHTN	Trường ĐHKHXH& NV
Tổng		144	32	32	80	253	128

Hiện nay, số giảng viên của Trường Đại học Giáo dục bao gồm: Giảng viên cơ hữu của Trường ĐHGD, giảng viên theo mô hình phối thuộc và giáo viên Trường THPT Khoa học Giáo dục trực thuộc Trường Đại học Giáo dục. Các giáo viên Trường THPT Khoa học Giáo dục sẽ tham gia vào quá trình hướng dẫn sinh viên các ngành sư phạm trong thời gian thực tập nghề nghiệp. Do đó, tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên là 52,2 %. Thực tế tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/tổng số giảng viên trong khối đại học của Trường là 83.48%. Số liệu cụ thể theo bảng:

TT	CHỈ SỐ THỐNG KÊ	Số giảng viên khối đại học					
		Trình độ (1)			Chức danh		Tổng số
		ĐH	ThS	TS	PGS	GS	
1	Số giảng viên toàn thời gian	0	19	96	23	5	115
2	Số giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	0	19	96	23	5	115
3	Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ từ tiến sĩ trở lên	83.48%					

(1) Giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên đã bao gồm giảng viên có chức danh Phó Giáo sư và Giáo sư. Số liệu chốt đến ngày 31/12/2024.

2. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	39,61%	Năm 2024 mới bắt đầu báo cáo CCSGD
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,02%	
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên/ tổng số giảng viên khối đại học	83,48	
4	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/ tổng số giảng viên toàn thời gian (bao gồm Giảng viên khối đại học + số giáo viên khối THPT tham gia hướng dẫn thực hành sư phạm và rèn nghề)	52,2%	

3. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên cơ hữu	Tổng số	Trình độ đào tạo			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Số lượng giảng viên toàn thời gian	205	25	73	107	27	6
1.1	<i>Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>	183	23	71	89	23	5
1.2	<i>KHXX và hành vi</i>	22	2	2	18	4	1
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	204	25	73	106	27	5
2.1	<i>Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>	182	23	71	88	23	4
2.2	<i>KHXX và hành vi</i>	22	2	2	18	4	1

4. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ (chỉ tính riêng khối đại học)

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ (TP, PTP, GD, PGD)	27	Năm 2024 mới bắt đầu báo cáo CCSGD
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	47	
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	36,09%	

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Đại học Giáo dục là trường đại học thành viên trực thuộc ĐHQGHN nên sử dụng các nguồn lực dùng chung trong ĐHQGHN như: Hệ thống thư viện, phòng đa năng giáo dục thể chất, hội trường lớn, các khu kí túc xá, bệnh viện sân liên hợp thể thao...

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất)

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1.	Diện tích đất/người học (m2)	2030 mới tính	Năm 2024 mới bắt đầu báo cáo CCSGD
2.	Diện tích sàn/người học (m2)	3,05	
3.	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	76,1%	
4.	Số đầu sách/ngành đào tạo	10448,66	
5.	Số bản sách/người học	780,7	
6.	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	
7.	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	578,3	

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

➤ *Diện tích đất*

	KHUÔN VIÊN	Hình thức sử dụng	Diện tích đất (m2)
1	KĐT ĐHQGHN tại Hoà Lạc (990/QĐ-BXD)	Sở hữu	177500
2	Toà nhà G7, 144 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội (144_XT_G7)	Sở hữu	700
3	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội (182_LTV_C0-C6)	Sở hữu	800
4	Phố Kiều Mai (KIEUMAI_H2)	Thuê	3000
5	Toà nhà B2, 144 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội (144_XT_B2)	Sở hữu	260
6	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc (TN_HT2a)	Sở hữu	500
7	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc (TN_HT2)	Sở hữu	4000
	TỔNG SỐ (S)		186,760

➤ *Diện tích sàn xây dựng*

TT	CÔNG TRÌNH	Địa chỉ	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Ghi chú
1	Trung tâm thư viện và tri thức số	144 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	900	Sử dụng chung trong ĐHQGHN
2	KTX-Hoà Lạc	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc	5000	Sử dụng chung trong ĐHQGHN
3	Toà nhà B2 (Khu vực tầng 4)	144 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	780	144 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
4	Toà nhà C0	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội	2760	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội
5	Toà nhà C6	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội	300	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội

TT	CÔNG TRÌNH	Địa chỉ	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Ghi chú
6	Toà nhà G4	144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	500	144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
7	Toà nhà G7	144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	2100	144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
8	Toà nhà HT2	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc	22000	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc
9	Toà nhà HT2a	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc	1000	KĐT Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc
	TỔNG SỐ		35340	

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm 2024

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1.	Không có hạng mục đầu tư xây mới trong năm 2024		

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục

Kiểm định cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 1:

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 17 tháng 11 năm 2016 đến ngày 17 tháng 11 năm 2021

Kiểm định cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 2:

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 08 tháng 03 năm 2022 đến ngày 08 tháng 03 năm 2027.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Tên CSGD/ CTĐT	Thời điểm ĐGN	Kết quả ĐGN	Nghị quyết HĐ	CN đạt/ không đạt	Giấy chứng nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1.	Cử nhân Sư phạm Toán học	2019	94%	72/QĐ- TTKĐ	Đạt	14/12/2019	14/12/2024
2.	Cử nhân Sư phạm Vật lý	2021	88%	210/QĐ- KĐCLV	Đạt	30/08/2021	30/08/2026
3.	Cử nhân Sư phạm Hóa học	2021	88%	207/QĐ- KLV	Đạt	30/08/2021	30/08/2026
4.	Cử nhân Sư phạm Sinh học	2021	88%	209/QĐ- KĐCLV	Đạt	30/08/2021	30/08/2026
5.	Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên	2024	96%	269/QĐ -TTKĐ	Đạt	11/11/2024	10/11/2029
6.	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	2019	96%	73/QĐ- TTKĐ	Đạt	14/12/2019	14/12/2024
7.	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	2021	88%	208/QĐ- KĐCLV	Đạt	30/08/2021	30/08/2026
8.	Cử nhân Quản trị trường học	2024	96%	267/QĐ -TTKĐ	Đạt	11/11/2024	10/11/2029
9.	Cử nhân Quản trị công nghệ giáo dục	2024	96%	270/QĐ -TTKĐ	Đạt	11/11/2024	10/11/2029
10.	Cử nhân Quản trị chất lượng giáo dục	2024	96%	268/QĐ -TTKĐ	Đạt	11/11/2024	10/11/2029
11.	Cử nhân Tham vấn học đường	2024	94%	271/QĐ -TTKĐ	Đạt	11/11/2024	10/11/2029
12.	Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Toán	2018	94%	09/QĐ- TTKĐ	Đạt	19/04/2018	19/04/2023

TT	Tên CSGD/ CTĐT	Thời điểm ĐGN	Kết quả ĐGN	Nghị quyết HĐ	CN đạt/ không đạt	Giấy chứng nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
13.	Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Ngữ văn	2019	94%	74/QĐ- TTKĐ	Đạt	14/12/2019	14/12/2024
14.	Thạc sĩ Quản lí giáo dục	2023	94%	91/QĐ- TTKĐ	Đạt	03/05/2024	02/5/2029
15.	Thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng TE&VTN	2023	96%	92/QĐ- TTKĐ	Đạt	03/05/2024	02/5/2029
16.	Thạc sĩ Đo lường và ĐGTGD	2023	96%	93/QĐ- TTKĐ	Đạt	03/05/2024	02/5/2029

IV. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo (bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1.	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	93,5%	Năm 2024 bắt đầu tính CCSGD
2.	Tỉ lệ tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	30%	
3.	Tỉ lệ thôi học	6,5%	
4.	Tỉ lệ thôi học năm đầu	6%	
5.	Tỉ lệ tốt nghiệp	94%	
6.	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	60%	
7.	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	90,1%	
8.	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	89,6%	
9.	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	72,9%	

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm 2024

TT	Ngành đào tạo	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
I. Tiến sĩ			132	22	16
1.	Quản lý giáo dục	I	57	5	6
2.	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	I	26	5	7

TT	Ngành đào tạo	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
3.	Lý luận, Phương pháp và Công nghệ dạy học	I	29	4	1
4.	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên	VII	20	8	2
II. Thạc sĩ			1061	556	305
5.	Quản lý giáo dục	I	315	125	204
6.	Quản trị trường học	I	5	3	2
7.	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	I	52	23	4
8.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	I	383	206	51
9.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	I	30	14	6
10.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	I	17	12	2
11.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	I	8	6	6
12.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn	I	102	51	13
13.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử	I	13	9	-
14.	Khoa học giáo dục (Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non)	I	68	68	-
15.	Quản trị Công nghệ giáo dục	I	2	1	-
16.	Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên	VII	52	31	11
17.	Tham vấn học đường	VII	14	7	6
III. Đại học chính quy			4372	1265	671
18.	Quản trị trường học	I	466	123	30
19.	Quản trị Công nghệ giáo dục	I	547	161	36
20.	Khoa học giáo dục	I	255	82	4
21.	Quản trị chất lượng giáo dục	I	406	151	42
22.	Sư phạm Toán học	I	220	24	127
23.	Sư phạm Vật lý	I	99	20	14
24.	Sư phạm Hóa học	I	103	20	12
25.	Sư phạm Sinh học	I	82	20	14

TT	Ngành đào tạo	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
26.	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	I	302	49	60
27.	Sư phạm Ngữ văn	I	202	20	105
28.	Sư phạm Lịch sử	I	76	20	15
29.	Sư phạm Lịch sử-Địa lý	I	244	55	29
30.	Giáo dục Mầm non	I	287	78	66
31.	Giáo dục Tiểu học	I	401	107	93
32.	Tâm lí học (chuyên ngành TLHLS & TEVTN)	VII	208	208	0
33.	Tham vấn học đường	VII	474	127	24

• **Tình hình sinh viên ĐHCQ có việc làm đúng ngành 1 năm sau tốt nghiệp**

TT	Chương trình đào tạo	Tỷ lệ có việc làm (*)
Đại học chính quy (QH-2019-S)		
1.	Quản trị trường học	90%
2.	Quản trị Công nghệ giáo dục	84,6%
3.	Khoa học giáo dục	81,1%
4.	Quản trị chất lượng giáo dục	88,6%
5.	Sư phạm Toán học	100%
6.	Sư phạm Vật lý	100%
7.	Sư phạm Hóa học	100%
8.	Sư phạm Sinh học	100%
9.	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	95,5%
10.	Sư phạm Ngữ văn	100%
11.	Sư phạm Lịch sử	100%
12.	Sư phạm Lịch sử-Địa lý	Tuyển sinh từ 2020
13.	Giáo dục Mầm non	Tuyển sinh từ 2020
14.	Giáo dục Tiểu học	Tuyển sinh từ 2020
15.	Tâm lí học (chuyên ngành TLHLS & TEVTN)	Tuyển sinh từ 2024
16.	Tham vấn học đường	89,7%

(*) Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1.	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	9,7%	Năm 2024 mới tính CCSGD
2.	Số công bố khoa học/giảng viên	2	
3.	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,5	

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm 2024 (triệu đồng)
1.	Đề tài cấp Nhà nước	01	1.300
2.	Đề tài cấp bộ, tỉnh	21	12.750
3.	Đề tài cấp cơ sở	76	2.500
4.	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	4	1.300
5.	Đề tài hợp tác quốc tế	12	5.100
	Tổng số	113	22.950

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1.	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	162	Năm 2024 mới bắt đầu tính CCSGD
2.	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	71	
3.	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	11	
4.	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	1	
5.	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính (Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT)

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	27,56%	Năm 2024 mới bắt đầu tính CCSGD
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	33,81%	

2. Kết quả thu chi hoạt động (thống nhất số liệu trong Biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT, không bao gồm kinh phí đầu tư)

	CHỈ SỐ THỐNG KÊ	2024	2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	216.78	177.77

I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo	208.73	171.89
1	Học phí, lệ phí từ người học	130.53	77.62
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	72.05	89.83
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0.00	0.00
4	Thu khác	6.15	4.44
III	Thu khoa học và công nghệ	8.05	5.88
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0.64	2.09
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	7.00	3.50
3	Thu khác	0.41	0.29
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)		
	<i>Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên</i>	130.53	77.62
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	163.28	150.16
I	Chi lương, thu nhập	32.54	26.28
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	22.78	18.40
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	9.76	7.88
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	56.07	44.76
1	Chi cho đào tạo	29.28	26.34
2	Chi cho nghiên cứu	3.95	1.60
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.13	0.39
4	Chi phí chung và chi khác	22.71	16.43
III	Chi hỗ trợ người học	58.56	60.67
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	57.47	58.58
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.64	2.09
3	Chi hoạt động khác	0.45	0.00
IV	Chi khác	16.11	18.45
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	53.50	27.61
	<i>Chênh lệch thu chi/Tổng thu</i>	24.7%	15.5%

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC TRONG NĂM HỌC 2023-2024 *(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành)*

1. Về công tác chính trị tư tưởng

Năm học 2023-2024, Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ nhân viên trong trường học được tiến hành đến từng Đảng viên trong nhà trường; Các Nghị quyết của Đảng và các Nghị quyết của ĐHQGHN được triển khai thông qua các đợt tập huấn, học tập, thông qua các hội nghị báo cáo giao ban hàng Quý của ĐHQGHN với các đơn vị. Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên của Trường luôn nhận được sự hưởng ứng rất nhiệt tình của các đơn vị tập thể, các cá nhân tham gia, các hoạt động tình nguyện, thiện

nguyện được nhân rộng và thu hút và có sức lan toả và hiệu quả thiết thực trong toàn trường. Công tác phát triển Đảng cũng được đẩy mạnh, nhằm xây dựng khối đoàn kết, vững mạnh trong nhà trường.

2. Đào tạo, bồi dưỡng – Công tác học sinh, sinh viên – Đảm bảo chất lượng

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng

Công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo của Nhà trường tiếp tục được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Trường đã bám sát các mốc thời gian trong kế hoạch năm học do ĐHQGHN ban hành để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tuyển sinh THPT, đại học, sau đại học năm. Chỉ tiêu đào tạo cử nhân tăng so với các năm. Tuyển sinh trình độ cử nhân ổn định, có dấu hiệu tăng trưởng cho thấy sức hút của Trường Đại học Giáo dục trong hệ thống giáo dục đại học. Xu hướng tuyển sinh ở trình độ TS và ThS giảm do có nhiều thay đổi trong chính sách, điều kiện về ngoại ngữ.

Công tác đào tạo, Nhà trường đã có nhiều hoạt động xây dựng, rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và điều chỉnh xây dựng các quy định trong quản lý, điều hành và triển khai các hoạt động đào tạo. Phối hợp hiệu quả với các đơn vị thành viên, trực thuộc của ĐHQGHN trong công tác tổ chức đào tạo cho sinh viên chính quy theo mô hình a+b.

Công tác đào tạo bồi dưỡng, Nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai với các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng cán bộ ngành giáo dục, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên, giáo viên các bậc học từ mầm non đến THPT với các địa phương và trường đại học trong cả nước. Bên cạnh đó nhiều chương trình bồi dưỡng được xây dựng mới đã được đưa vào tuyển sinh và thu hút được đông đảo giáo viên theo học.

2.2. Công tác Học sinh – Sinh viên

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc và đúng kế hoạch các hoạt động về công tác học sinh, sinh viên (CTHSSV) theo kế hoạch đã xây dựng và được phê duyệt vào đầu năm học; Thực hiện tốt chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên của trường; Thực hiện chi học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh, sinh viên theo quy định. Ngoài ra Nhà trường đã khai thác và quản lý hiệu quả nhiều học bổng ngoài ngân sách hỗ trợ người học, với 10 loại học bổng: Học bổng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; Hỗ trợ học phí cho sinh viên Khoa QH-2022-S nhóm ngành GD3; Hỗ trợ cho tân sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn hoặc, thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Nâng bước thủ khoa; Học bổng cho Tân thủ Khoa đầu vào Trường Đại học Giáo dục năm 2023...

3. Đảm bảo chất lượng và thanh tra

3.1. Đảm bảo chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024, Nhà trường đã triển khai công tác KĐCL 03 chương trình đào tạo Thạc sĩ: Quản lý Giáo dục, Tâm lý học lâm sàng trẻ em & Vị thành niên và đạt kết quả tốt (Từ 94% - 96% các tiêu chí đạt chuẩn chất lượng), đạt 45,5% chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được Kiểm định chất lượng.

Trường ĐHGĐ đã hoàn thành Tự đánh giá 05 chương trình đào tạo trình độ đại học: Quản trị trường học; Quản trị Công nghệ Giáo dục; Quản trị Công nghệ Giáo dục; Sư phạm Khoa học Tự nhiên; Tham vấn học đường. Đến tháng 8/2024, trường sẽ hoàn thành Đánh giá ngoài 05 chương trình đào tạo. Đạt 92% chương trình đào tạo trình độ đại học được Kiểm định chất lượng;

100% các học phần giảng dạy của chương trình đào tạo cử nhân được lấy ý kiến phản hồi của người học; 100% các chương trình đào tạo cử nhân có sinh viên tốt nghiệp được lấy ý kiến của người học sau khi tốt nghiệp. 100% các chương trình đào tạo thạc sĩ được lấy kiến phản hồi của người học sau khi tốt nghiệp; 83,7% giảng viên tự đánh giá về các hoạt động của giảng viên và trả lời ý kiến về các hoạt động của trường ĐHGĐ.

3.2. Thanh tra

Nhà trường đã hoàn thành tốt công tác thanh tra thường xuyên; thanh tra đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ làm đầu mối các hoạt động thanh tra của các đoàn thanh tra cấp trên.

4. Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển

4.1. Khoa học công nghệ

Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được nhà trường quan tâm đầu tư có định hướng trong các năm học. Năm học 2023-2024 số lượng đề tài các cấp, số 1 hội thảo, sinh hoạt khoa học chuyên môn, công bố và xuất bản quốc tế gia tăng so với các năm học trước. Đặc biệt số lượng bài báo đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI và SCOPUS. Trường Đại học Giáo dục đã hoàn thành các nhiệm vụ về khoa học công nghệ (KHCN) và hợp tác phát triển (HTPT), trong đó có một số nhiệm vụ hoàn thành vượt trội so với kế hoạch đã đặt ra đối với nhiệm vụ KHCN Số lượng đề tài NCKH các cấp được thực hiện, nghiệm thu và cấp mới trong năm học. Nhà trường cũng đã tổ chức được hơn 50 Hội nghị/ Hội thảo/ Seminar tại các Khoa, bộ môn, trong đó hầu hết các nội dung đều gắn với định hướng về đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Trong năm 2023-2024, Trường ĐHGĐ đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp 01 bằng sáng chế “Phương pháp kiểm tra – đánh giá năng lực người học bằng bài thi trắc nghiệm thích ứng trên máy tính”.

Về khen thưởng NCKH của giảng viên, có 05 giảng viên và 01 nhóm nghiên cứu mạnh được tặng bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cho các nhà khoa học có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu KHCN và đổi mới sáng tạo năm 2023. Về giải thưởng NCKH của sinh viên: 03 giải Olympic toán học sinh viên toàn quốc năm 2024; 01

giải Nhì cấp ĐHQGHN; 01 giải Khuyến khích Euréka cho đề tài. Ngoài ra, Trường ĐHGD đã ra QĐ khen thưởng 15 nhóm sinh viên có thành tích tốt nhất trong Hội thảo Sinh viên NCKH mở rộng năm 2023-2024, trong đó có 3 giải Nhất, 3 giải Nhì, 4 giải Ba và 5 giải khuyến khích...

4.2. Hợp tác phát triển

Trong năm học 2023 - 2024, Trường vẫn đang tiếp tục triển khai các dự án hợp tác quốc tế mang tính mới và hội nhập quốc tế. Đã có 69 lượt đi giảng dạy/nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật ở nước ngoài. Số lượng giảng viên và sinh viên đi nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó nhiều nhất tại Hàn Quốc và Nhật Bản. Trường đã tổ chức đón tiếp chu đáo 74 lượt giảng viên và chuyên gia quốc tế trong thời gian công tác. Các giảng viên và chuyên gia được mời tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường theo hướng chuyên sâu và luôn giữ liên lạc thường xuyên trao đổi.

Hoạt động của chuyên san Nghiên cứu Giáo dục (NCGD) thuộc Tạp chí ĐHQGHN: Chuyên san NCGD được phát hành định kỳ theo Quý, 01 số/quý, 04 số/năm (trong đó có 01 số hoàn toàn bằng tiếng Anh). Tháng 7 năm 2024, chuyên san NCGD thuộc Tạp chí Khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội đã được chấp nhận vào hệ thống chỉ mục của ASEAN Citation Index (ACI). Với kết quả này, các bài đăng tại chuyên san NCGD sẽ được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính tối đa đến mức 1,25 điểm.

5. Tổ chức cán bộ

Về cơ cấu tổ chức: Trường ĐHGD xây dựng kế hoạch và hoàn thành mục tiêu chiến lược về công tác tổ chức trong năm học 2023-2024 là thành lập Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học trực thuộc Trường ĐHGD. Khoa được thành lập trên cơ sở phát triển tổ chức cấp bộ môn (Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Sư phạm và Bộ môn Giáo dục Mầm non, Khoa Các khoa học giáo dục. Tính đến thời điểm tháng 05/2024, Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Giáo dục gồm: 07 phòng chức năng, 06 khoa trực thuộc (gồm 22 bộ môn trực thuộc Khoa), 04 trung tâm, 01 Viện và 01 Trường thực hành (gồm 01 tổ văn phòng, 06 tổ chuyên môn).

Về công tác nhân sự lãnh đạo, quản lý: Trường đã ban hành quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý tại Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nguồn nhân sự bổ nhiệm trong năm học đa số đến từ nguồn nhân sự tại chỗ, cho thấy hiệu quả trong công tác quy hoạch của Nhà trường. Các quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ trong năm học luôn đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

Về công tác phát triển đội ngũ: Trường ĐHGD tiếp tục duy trì là một trong những đơn vị có tỷ lệ giảng viên có học hàm, học vị cao trong nhiều năm gần đây: GS/PGS đạt

24%, TS đạt xấp xỉ 80%; đội ngũ hành chính duy trì tỉ lệ xấp xỉ 30% trong khi đội ngũ giảng viên chất lượng cao tăng đều theo các năm.

Về công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ: Công tác đào tạo bồi dưỡng được lãnh đạo Nhà trường quan tâm, chú trọng. Với triết lý năng lực và phẩm chất đội ngũ là yếu tố then chốt đảm bảo chất lượng các hoạt động của nhà trường, bên cạnh hoạt động tuyển dụng đúng quy định đảm bảo chất lượng thì công tác rà soát, bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn được nhà trường tập trung: 1.041 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng trong nước. Năm học 2023-2024 có 07 cán bộ, giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, cử 09 cán bộ tham gia đào tạo nghiên cứu sinh.

Về công tác đánh giá viên chức và người lao động: Năm 2023 là năm đầu tiên triển khai đánh giá viên chức, người lao động có sự tham gia của Hội đồng trường, thông qua họp Hội đồng trường để đánh giá xếp loại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường và Ban Giám hiệu. Kết quả, năm 2023 tổng số cán bộ, viên chức thuộc đối tượng đánh giá là 248 người, trong đó có 60 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 180 cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 8 cán bộ hoàn thành nhiệm vụ và không có cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về công tác khen thưởng: Có nhiều đổi mới trong nguyên tắc thi đua khen thưởng; đó các văn bản quy định cấp Bộ GD&ĐT, cấp ĐHQGHN cũng nhanh chóng được ban hành kịp thời, làm tiền đề để triển khai các hoạt động thi đua khen thưởng, hoạt động xét công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng của đề tài các cấp trong Trường ĐHGD. Một số hoạt động trong công tác khen thưởng: Khen thưởng thành tích xuất sắc, khen thưởng đột xuất; Giải thưởng “UEd’s the best teacher of the year”; Khen thưởng thường xuyên.

6. Tài chính và cơ sở vật chất

6.1. Tài chính

Công tác quản lý tài chính năm học 2023-2024 đã có sự đổi mới trong cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc lập kế hoạch tài chính, tham mưu quản lý các nguồn thu và nhiệm vụ chi của Nhà trường; đảm bảo nguyên tắc và đúng chế độ quy định, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

Nhà trường đã thực hiện tự chủ trên 50% kinh phí chi thường xuyên; quyết liệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Nhà trường nhất là tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, vật tư, xăng xe; khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, tăng cường phối hợp với các đơn vị để tìm kiếm các nguồn thu trong hoạt động đào tạo bồi dưỡng; các nguồn thu từ hoạt động KH&CN, các khoản thu dịch vụ khác; kết hợp với việc tiết kiệm chi về kinh phí thường xuyên để tạo nguồn thực hiện tốt việc cải cách chế độ tiền lương của Nhà nước, đảm bảo giữ mức ổn định về thu nhập và cải thiện đời sống cho cán bộ, viên chức. Tốc độ tăng thu lớn hơn so với tăng chi, nguồn chênh lệch thu - chi được Nhà trường trích lập các

quỹ, đầu tư mua sắm trang thiết bị, chính sách học bổng cho sinh viên, đầu tư hoạt động tư vấn và nghiên cứu khoa học.

6.2. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, thiết bị cơ bản đáp ứng mọi hoạt động của nhà trường. Đã hoàn thành triển khai và hoàn thành việc sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp nhiều công trình phục vụ công tác, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học. Các hoạt động lớn của trường đều được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cơ sở vật chất để mọi hoạt động của nhà trường đều được phục vụ một cách tốt nhất. Công tác quản lý, bố trí, sắp xếp phòng học; bảo trì, bảo dưỡng tài sản, thiết bị cơ bản đáp ứng được các yêu cầu phục vụ NCKH, giảng dạy.

Các hoạt động khác về công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, nội trú, y tế đảm bảo thực hiện đúng quy định, ngoài ra thực hiện đầy đủ các hoạt động phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, thực hiện tốt phong trào thực hiện nếp sống văn hoá, môi trường “xanh, sạch, đẹp”.

Công tác truyền thông được cải tiến một cách mạnh mẽ, các hoạt động của nhà trường được cập nhật thường xuyên, liên tục, hình ảnh đẹp dễ tiếp cận đối với cộng đồng.

Hà Nội, Ngày 30 tháng 06 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. NGUYỄN BÁ NGỌC